

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/4/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đăng Ninh

Bà Trịnh Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Tam Linh, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Tam Linh, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Mai Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa ngày 02/12/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng tám năm, đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Q.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Nhật Q, sinh ngày 27/7/2015. Sau ly hôn, chị N yêu cầu Tòa án giao cháu Q cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Đoàn Văn Q: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Q nhưng anh Q đều vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên

Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Q vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Q vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Q.

Vụ án liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị N, cho chị N được ly hôn anh Đoàn Văn Q; về con giao cháu Đoàn Nhật Q, sinh ngày 27/7/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí: chị N phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tổ tụng dân sự:** Chị Mai Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đoàn Văn Q. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28/3/2023, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh Q vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Q vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử lần hai vắng mặt anh Q.

[2] **Về hôn nhân:** Chị Mai Thị N và anh Đoàn Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/12/2014 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 6/2021 đến nay. Qua xác minh tại địa phương, ông Mai Ánh D, trưởng thôn Tam Linh, xã T có ý kiến: sau khi kết hôn, vợ chồng anh Q, chị N chung sống bình thường và có 01 con chung. Một thời gian sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, dẫn đến sống ly thân. Từ những mâu thuẫn nêu trên, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, bản thân anh Q cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị N, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] **Về con:** Chị N và anh Q có 01 con chung tên là Đoàn Nhật Q, sinh ngày 27/7/2015. Sau khi ly hôn, chị N đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Q, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Q đang ở với chị N, mặt khác

cháu Q có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, giao cháu Q cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu là phù hợp nên chấp nhận.

[4] **Về tài sản:** Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên miễn xét.

[5] **Về án phí:** Chị Mai Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị N, cho chị Mai Thị N được ly hôn anh Đoàn Văn Q.

2. **Về con:** Giao cháu Đoàn Nhật Q, sinh ngày 27/7/2015 cho chị Mai Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đoàn Văn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu. Anh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. **Về án phí:** Chị Mai Thị N phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0015179 ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị N đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đoàn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tạ Văn Tuyển

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Thị Bình

Vũ Thị Hà

Tạ Văn Tuyển

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thắm

Mai Thị Bình

Tạ Văn Tuyền